

Carbomint

<https://trungtamthuoc.com/>

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.
THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG
KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.**

1. Thành phần công thức thuốc

- Thành phần hoạt chất:
- + Than hoạt thảo mộc.....100 mg
- + Trích tinh cam thảo10 mg
- + Tinh dầu bạc hà.....3 mg
- Thành phần tá dược: Tinh bột sắn, đường RE, povidon, saccharin natri, natri benzoat, magnesi stearat, Methocel vừa đủ 1 viên nhai.

2. Dạng bào chế

- Viên nhai.
- Viên nén tròn, màu đen, hai mặt khum, thoáng mùi bạc hà, vị ngọt.

3. Chỉ định

- Đầy hơi, khó chịu ở bụng, khó tiêu.
- Tiêu chảy do ngộ độc thức ăn.

4. Cách dùng và Liều dùng

Viên thuốc có thể nhai hay uống với nước, 1 - 2 viên, 3 - 4 lần/ ngày.

5. Chống chỉ định

Không dùng than hoạt thảo mộc khi đã dùng thuốc chống độc đặc hiệu như methionin.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Thức ăn có thể hạn chế khả năng hấp phụ của than hoạt thảo mộc.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thuốc dùng được trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

9. Tương tác của thuốc

Than hoạt thảo mộc có đặc tính hấp phụ nên có thể làm giảm sự hấp thu của thuốc khác, do đó nên dùng carbomint cách xa các thuốc khác 2 giờ.

10. Tương kỵ của thuốc: do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

11. Tác dụng không mong muốn của thuốc

Than hoạt thảo mộc nhuộm đen phân.

12. Quá liều và cách xử trí

- **Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc
- **Cách xử trí:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

13. Đặc tính dược lực học

- Nhóm dược lý: Thuốc trị tiêu chảy.
- Mã ATC: A07B A01
- Than hoạt thảo mộc hấp phụ chất khí và chất độc.
- Tinh dầu bạc hà, trích tinh cam thảo hỗ trợ tiêu hóa.

14. Đặc tính dược động học

Than hoạt thảo mộc không được hấp thu qua đường tiêu hóa và được thải trừ nguyên dạng theo phân.

15. Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ x 30 viên nhai.

16. Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C.

17. Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

19. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam.

Sản xuất tại nhà máy GMP – WHO

1/67 Nguyễn Văn Quá, Quận 12, TP. HCM, Việt Nam.